TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Mau là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1990 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp x, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Hoàng S; bị cáo có vợ là Trương Thị D (đã ly hôn), bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 13/10/2022, bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 13/10/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lê Thị Thùy T1, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Ấp n, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2/ Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Ấp n, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Ngô Thị U, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện TH, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

2/ Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Ấp n, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/10/2022 Nguyễn Thanh T (Gọi tắt là T) đi từ Tân Hội – Tân Hiệp đi đến ngã tư Gò Mây thuộc quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi T gặp người đàn ông tên L (Không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). L đồng ý và đưa cho Tân 01 (Một) hộp giấy bên trong có 03 (Ba) bịch nylon là ma túy đá. N được ma túy T đi xe khách về Tân Hiệp ghé nhà bạn gái tên Ngô Thị U ngủ nhờ.

Đến khoảng 15 giờ ngày 04/10/2022 Tân cùng Ngô Thị U (Gọi tắt là U) đi Rạch Giá mua đồ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi về đến cầu 5 Biển B, xã Nam Thái, huyện An Biên Tân lấy ma túy cầm giữ trên người rồi gọi điện cho Huỳnh Văn H (Gọi tắt là H) điều khiển xe honda đến chở T và U về. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp 5 Biển A, xã Nam Thái thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện An Biên phối hợp với Công an xã Nam Thái kiểm tra và bắt quả tang, tạm giữ 03 bịch nylon nghi là ma túy nên đã niêm phong tang vật theo quy định.

Kết luận giám định số 978/KL-KTHS ngày 11/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giáng kết luận:

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 03 (Ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methaphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,9325 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSHAB ngày 15/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ 03 (Ba) bịch ma túy đá đã bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện An Biên phát hiện và bắt quả tang vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/10/2022 khi bị cáo

đang lưu thông trên đường thuộc ấp 5 Biển A, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo thống nhất và không có khiếu nại gì đối với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang về chất ma túy và khối lượng ma túy đã tàng trữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng – anh Huỳnh Văn H có lời khai trình bày như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/10/2022 khi đang điều khiển xe từ xã Nam Thái đến cầu Thứ 4 Biển thì T gọi điện cho anh H kêu chạy xe lại đầu kinh thứ 5 Biển chở T dùm. Khi anh H chở T và vợ của T được một đoạn đường thì bị lực lượng Công an kêu dừng xe kiểm tra hành chính. Lúc này anh H thấy trên tay của T có cầm 01 hộp giấy hình chữ nhật không biết bên trong có gì và T ném hộp giấy xuống lộ. Công an kiểm tra hộp giấy phát hiện bên trong có 03 bịch nylon nghi là ma túy nên đã đưa anh H, T và vợ T về trụ sở Công an huyện làm việc.

Người chứng kiến – chị Ngô Thị U có ý kiến trình bày như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 04/11/2022 T rủ chị U đi Rạch Giá chở đồ cho mẹ. Khi về đến ấp 5 Biển xã Nam Thái thì T gọi điện cho H chạy xe mô tô đến rước. Khi xe chạy được một đoạn thì Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, Công an phát hiện T mang theo một hộp giấy bên trong có 03 bịch nylon T khai là ma túy.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – chị Lê Thị Thùy T (Vợ của H) trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 68 M1 491.04 là xe của T mua và đăng ký. Vào ngày 04/11/2022 chồng chị T tên là H chạy xe đi công chuyện sau đó về thông báo là xe bị công an thu giữ do chở T về nhà T và do T tàng trữ trái phép chất ma túy. Chị T có yêu cầu được nhận lại xe do Công an thu giữ và xác định hiện nay đã nhận lại xe mô tô nêu trên và không có yêu cầu gì khác.

Trong bản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 05 (Năm) năm tù đến 06 (Sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái với pháp luật xin Hội đồng xem xét cho được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/11/2022 qua kiểm tra Công an huyện An Biên đã phát hiện T tàng trữ 03 (Ba) bịch ma túy để trong một hộp màu trắng xám đang cầm giữ trên người khi đang lưu thông trên đoạn đường thuộc ấp 5 Biển A, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo T thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng và đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Theo kết luận giám định số 978/KL-KTHS ngày 11/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận số ma túy mà Tân đã tàng trữ có khối lượng là 6,9325 gam Methamphetamine.

Với khối lượng ma túy mà T cầm giữ trên người bị Công an phát hiện và bắt quả tang có đủ căn cứ và dấu hiệu để cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước xác lập chế độ thống nhất quản lý. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý về ma túy của Nhà nước, vi phạm đến trật tự, an ninh xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và sự phát triển bình thường của nòi giống dân

tộc. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi hình sự, có khả năng để nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy bị nghiêm cấm nhưng vì lợi ích cá nhân nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình do đó có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng nên cần áp dụng một mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật đồng thời nhằm răn đe chung. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng.

Hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[6] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm: Số ma túy còn lại được hoàn trả sau giám định và 01 hộp giấy kích thước (12cm x 07cm x 07cm) màu xám nhạt bên ngoài có dán tem nhãn hiệu Mercedes-Benz, bên trong hộp có để 01 (một) dụng cụ lọc nhớt màu vàng nhạt bằng giấy dài 12cm đường kính 6,2cm.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Thị Thùy T1 đã nhận lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68M1-491.04 số loại Vision, nhãn hiệu Honda, số máy JK03E2531529, số khung RLHJK0318NY527392 đã qua sử dụng đồng thời không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

Tại thời điểm bắt quả tang Công an có thu giữ vật chứng 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68M1-491.04 số loại Vision, nhãn hiệu Honda, số máy

JK03E2531529, số khung RLHJK0318NY527392 đã qua sử dụng. Xe mô tô thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị Thùy T1 và ông Huỳnh Văn H sử dụng để chở tại thời điểm T phạm tội. Nhận thấy bà T1và ông H không có lỗi trong thời điểm T thực hiện hành vi phạm tội nên việc giao trả chiếc xe mô tô 68M1-491.04 số loại Vision, nhãn hiệu Honda, số máy JK03E2531529, số khung RLHJK0318NY527392 cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Chị Ngô Thị U và anh Huỳnh Văn H đi cùng với T tại thời điểm T bị phát hiện phạm tội quả tang nhưng không biết việc T cất giấu ma túy trong người nên chị U và anh H không bị xác định là đồng phạm với T về tội tàng trữ trái pháp chất ma túy.

Đối tượng tên L bán ma túy cho T không rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý về sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp án hình phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (Năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Số ma túy còn lại được hoàn trả sau giám định là: Các hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 6,7810 gam ma túy loại Mathamphetamine, được đựng trong 03 (ba) bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 978/2022 có chữ ký của giam định viên Thái Thị Thanh Thủy và người chứng kiến Trần Vũ Linh.

- 01 (Một) hộp giấy kích thước (12cm x 07cm x 07cm) màu xám nhạt bên

ngoài có dán tem nhãn hiệu Mercedes-Benz, bên trong hộp có để 01 (Một) dụng cụ lọc nhớt màu vàng nhạt bằng giấy dài 12cm đường kính 6,2cm.

Các vật chứng này được thể hiện trong Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSHAB ngày 15/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên là ngày 27/6/2023.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKDND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- CQ điều tra CA huyện An Biên;
- Nhà tạm giữ CA huyện An Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm